

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 982/2024/DS-ST

Ngày: 13-9-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Tấn Độ;

2. Ông Lê Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 602/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 788/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Bà Vương T K T, sinh năm: 19xx

2/ Ông Nguyễn V H, sinh năm: 19xx

Cùng địa chỉ: Đường số A, phường B, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Sầm K H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: B đường G, phường B, quận B, Thành phố H.

(Các đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Vương T K T và Ông Nguyễn V H thống nhất trình bày:

Theo đơn khởi kiện vợ chồng Bà Vương T K T Ông Nguyễn V H trình bày là ông bà nhiều lần cho Bà Sầm K H vay tiền, tổng số tiền là 570.000.000 đồng, bà

H đã trả được gốc là 47.000.000 đồng, còn lại gốc là 523.000.000 đồng. Trong đó số tiền 300.000.000 đồng có lập Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 và bà H có cam kết trả trong thời hạn 3 tháng; còn số tiền 270.000.000 đồng thì vợ chồng bà cho bà H vay không có lập thành văn bản.

Khoản vay 300.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 29/4/2021 đến ngày 29/5/2024 là 92.500.000 đồng. Đối với số tiền 223.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 20/5/2024 với số tiền lãi là 549.863 đồng (lãi của 9 ngày) .

Ngày 19/8/2024 tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải bà T và ông H rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc Bà Sầm K H trả 223.000.000 đồng (của khoản tiền vay 270.000.000 đồng) và tiền lãi do tiền lãi hai bên đã giải quyết xong. Nên nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn Bà Sầm K H trả số tiền vay 300.000.000 đồng có lập Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 mà bà H có cam kết trả trong thời hạn 3 tháng. Ông bà yêu cầu bà H trả toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí sơ thẩm: đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị đơn Bà Sầm K H xác nhận có vay của vợ chồng Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H số tiền 300.000.000 đồng, hai bên có lập Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 và hẹn trả trong thời hạn 3 tháng. Nhưng nay bà chưa có điều kiện nên bà xin trả dần cho đến khi trả hết số tiền 300.000.000 đồng nêu trên.

Đối với số tiền lãi hai bên đã giải quyết xong, nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét đối với phần lãi bà đã trả.

Số tiền bà H vay của vợ chồng bà T, bà H sử dụng vào mục đích cá nhân, do đó không liên quan đến chồng bà, chồng bà không biết và không liên quan đến khoản nợ này, bà sẽ chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà T, ông H.

Án phí sơ thẩm: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H và bị đơn Bà Sầm K H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa; Đương sự: thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 và thừa nhận của đương sự có cơ sở xác định Bà Sầm K H xác nhận có vay của vợ chồng Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H số tiền 300.000.000 đồng. Theo Giấy mượn tiền thì bà H cam kết trả trong thời hạn 3 tháng. Nay đã quá hạn nên Bà Vương T K T , Ông

Nguyễn V H yêu cầu bà H trả số tiền trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Bà Sầm K H trả số tiền vay 223.000.000 đồng và tiền lãi, nguyên đơn Bà Vương T K T và Ông Nguyễn V H tự nguyện rút yêu cầu, đề Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Bà Vương T K T, Ông Nguyễn V H khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Sầm K H trả số tiền vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do tranh chấp được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Bà Sầm K H có nơi cư trú tại quận Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn Bà Vương T K T, Ông Nguyễn V H và bị đơn Bà Sầm K H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo đơn khởi kiện và các tài liệu nộp cho Tòa án thì vợ chồng Bà Vương T K T Ông Nguyễn V H trình bày là ông bà nhiều lần cho Bà Sầm K H vay tiền, tổng số tiền là 570.000.000 đồng (bao gồm khoản vay 300.000.000 đồng và khoản vay 270.000.000 đồng). Trong quá trình vay thì bà H chỉ trả được 47.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay 270.000.000 đồng, còn lại gốc của hai khoản vay tổng cộng là 523.000.000 đồng. Khoản vay 300.000.000 đồng có lập Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 và bà H có cam kết trả trong thời hạn 3 tháng; còn khoản vay 270.000.000 đồng thì vợ chồng bà T ông H cho bà H vay không có lập thành văn bản, các khoản vay trên hai bên có tự thỏa thuận trả lãi. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên bà T và ông H khởi kiện yêu cầu bà H trả toàn bộ số tiền vay trên cùng tiền lãi.

Bị đơn bà H thừa nhận là có vay của vợ chồng bà T ông H số tiền 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021, thời hạn vay là 3 tháng như nguyên đơn trình bày và có trả lãi như hai bên thỏa thuận. Nhưng nay bà chưa có điều kiện nên bà xin trả dần số tiền 300.000.000 đồng cho đến khi trả hết. Đối với số tiền lãi hai bên đã giải quyết xong, nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét đối với phần lãi bà đã trả. Như vậy, có căn cứ xác định bà H có vay và còn nợ bà T, ông H số tiền 300.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà bà T ông H yêu cầu bà trả là 223.000.000 đồng của khoản vay 270.000.000 đồng thì bà H không thừa nhận là có vay của bà T ông H. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/8/2024

thì nguyên đơn Bà Vương T K T Ông Nguyễn V H rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn Bà Sầm K H trả số tiền vay 223.000.000 đồng (của khoản vay 270.000.000 đồng) và yêu cầu tiền lãi. Bà T và ông H xác định chỉ yêu cầu bị đơn Bà Sầm K H trả số tiền vay 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021, yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 thì chỉ có bà H ký, bà H khai bà vay của vợ chồng bà T, bà H sử dụng vào mục đích cá nhân. Bà T, ông H cũng xác định chỉ cho cá nhân bà H vay và cũng chỉ yêu cầu cá nhân bà H trả nợ. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc xác định nghĩa vụ riêng về tài sản của vợ, chồng là “Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình” nên có cơ sở xác định đây là nghĩa vụ riêng về tài sản của bà H.

Theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng”, trường hợp vay tài sản là tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021 và bà H cũng xác nhận thời hạn trả là 3 tháng kể từ ngày ký giấy vay, như vậy đến nay khoản vay trên đã quá hạn trả, bà H đề nghị được trả dần nhưng bà T và ông H không đồng ý. Do đó, bà T, ông H yêu cầu cá nhân bà H phải trả cho ông bà toàn bộ số tiền trên, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Bà Sầm K H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc Bà Sầm K H phải trả cho Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2021. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H buộc bị đơn Bà Sầm K H trả số tiền vay 223.000.000 (Hai trăm hai mươi ba triệu) đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Vương T K T , Ông Nguyễn V H buộc bị đơn Bà Sầm K H trả tiền lãi chậm thanh toán của khoản vay 300.000.000 đồng số tiền lãi là 92.500.000 đồng và khoản tiền vay 223.000.000 đồng số tiền lãi là 549.863 đồng.

4. Về án phí: Bà Sầm K H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

5. Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hạnh